

Số: **48** /2018/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **28** tháng 12 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trường tại Tờ trình số 360/TTr-STNMT ngày 06 tháng 12 năm 2018.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với những thửa đất chưa được đo đạc, thể hiện trên bản đồ địa chính có tọa độ áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

## 2. Đối tượng áp dụng:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, giấy phép đo đạc, lập bản đồ địa chính theo quy định của pháp luật, thực hiện cung ứng dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính.

b) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và được cung ứng dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính.

## Điều 2. Mức giá dịch vụ

1. Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên (không bao gồm chi phí khấu hao máy móc, thiết bị; đơn giá vật liệu, dụng cụ, thiết bị bao gồm thuế giá trị gia tăng đầu vào) được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên (bao gồm chi phí khấu hao máy móc, thiết bị; đơn giá vật liệu, dụng cụ, thiết bị không bao gồm thuế giá trị gia tăng đầu vào) được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Mức giá dịch vụ quy định tại Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng đầu ra, chi phí khác (nếu có) theo quy định và là cơ sở để lập dự toán kinh phí khi thực hiện cung ứng dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính theo từng nhu cầu cụ thể.

## Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2019.

## Điều 4. Tổ chức thực hiện

Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Bắc Kạn;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu VT, NCKSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Ly Thái Hải